

Số: 02 /KH-TH

Đức An, ngày 04 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 - 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 7 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/05/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Hướng dẫn số 1633/SGDĐT-GDTHMN ngày 26/8/2024 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học, từ năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 748/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện Công văn số 570/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục Tiểu học năm học 2025-2026;

Thực hiện Công văn số 575/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2025-2026;

Thực hiện Công văn số 1119/UBND-VHXXH ngày 04/9/2025 của UBND xã Đức An về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025 – 2026;

Đặc biệt, đây là năm học ngành giáo dục Lâm Đồng thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học trong bối cảnh sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 và tình hình thực tế của nhà trường, địa phương. Trường tiểu học Tô Hiệu xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 với những nội dung cụ thể như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình địa phương

Xã Đức An được thành lập theo Nghị quyết số 1671/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lâm Đồng năm 2025, trên cơ sở hợp nhất của 03 xã, thị trấn: xã Đắc N'Drung, xã Nam Bình và thị trấn Đức An. Xã có diện tích tự nhiên 16.179,28 ha; dân số hiện tại là 7.588 hộ, 31.354 nhân khẩu, với 19 dân tộc cùng sinh sống trên địa bàn 23 thôn, bon, tổ dân phố; có 3 tôn giáo có đông tín đồ (Phật giáo, Công giáo và Tin lành) với 17.240 tín đồ, chiếm 56,1% dân số.

Toàn xã có 12 trường học 03 trường THCS, 3 trường Mầm non và 6 trường Tiểu học.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026

Trường Tiểu học Tô Hiệu tiếp nhận thêm (điểm lẻ thôn 7 của trường THCS Trần Phú).

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Đảng ủy, chính quyền xã Đức An và nhân dân và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Năm học 2025-2026 toàn trường có tổng số 508 học sinh được biên chế 16/17 lớp:

- + Khối 1: 100/3 lớp;
- + Khối 2: 122/4 lớp;
- + Khối 3: 104/3 lớp (có 1 lớp);
- + Khối 4: 85/3 lớp;
- + Khối 5: 97/3 lớp.

Thôn Bình An: 06 lớp

- + Khối 1: 1 lớp;
- + Khối 2: 2 lớp;
- + Khối 3: 1 lớp (có 1 lớp);
- + Khối 4: 1 lớp;
- + Khối 5: 1 lớp.

Thôn 7 10 lớp

- + Khối 1: 2 lớp;
- + Khối 2: 2 lớp;
- + Khối 3: 2 lớp;
- + Khối 4: 2 lớp;
- + Khối 5: 2 lớp.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

- Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 29 người

+ Cán bộ quản lý: 03 đồng chí đều có trình độ chuyên môn Đại học; trình độ LLCT : 01 cao cấp và 02 trung cấp chính trị.

+ Giáo viên: 23 giáo viên trong đó giáo viên tiểu học: 18 giáo viên; GV chuyên ngành: 5 giáo viên (GV Anh văn 01 giáo viên, GV Tin học 01 giáo viên, GV Mỹ thuật 01 giáo viên, GV Thể dục 02 giáo viên (trong đó 01 giáo viên làm TPT Đội) có trình độ chuyên môn Đại học là 23/23 giáo viên, trình độ LLCT : 01 trung cấp chính trị.

+ Nhân viên: 02 nhân viên (01 kế toán, 01 thiết bị) có trình độ Đại học là 2/2 người.

+ Hợp đồng bảo vệ: 01 người.

Song năm học 2025-2026 để đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018 còn thiếu 4 giáo viên, 02 nhân viên. Cụ thể như sau:

+ 02 giáo viên tiểu học;

+ 01 giáo viên Tiếng Anh;

+ 01 giáo viên Âm nhạc;

+ 01 nhân viên Văn thư;

+ 01 nhân viên Y tế học đường.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Mục tiêu chung: Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả CTGDPT 2018; triển khai dạy học 2 buổi/ngày thực chất, hiệu quả đối với học sinh tiểu học.

Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, từng bước tham mưu cấp chính quyền xây dựng một số tiêu chí chưa đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý các môn học và hoạt động giáo dục, phối hợp chỉ đạo thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM năng lực số, kỹ năng công dân số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh và Tin học; từng bước dạy học đảm bảo 100% học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 được học môn Tiếng Anh và Tin học.

Triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh trong kế hoạch dạy học của từng môn học.

Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mức độ 3, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục nói chung và phổ thông nói riêng vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của địa phương xã Đức An.

2. Chỉ tiêu cụ thể

100% học sinh được 8-9 buổi/tuần. Học sinh khối 3,4,5 được học môn Tiếng Anh đảm bảo 4 tiết/tuần. Học sinh lớp 1, 2 tăng cường môn Tiếng Anh (thêm 1 biên chế giáo viên anh văn).

100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

100% học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo;

các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.

Chất lượng đại trà

Huy động 100% trẻ trong độ tuổi ra lớp.

Hoàn thành chương trình lớp học: Đạt tỉ lệ: 99 %; con lại rèn luyện trong hè;

Hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỷ lệ 100 %.

Chất lượng mũi nhọn

Học sinh

- Thi chữ viết đẹp

+ Cấp trường: Tổng số học sinh được công nhận: 94 em, cấp xã 20 em (nếu tổ chức)

- Thi Violympic Toán trên mạng

Cấp trường: 90 em;

Cụm trường: 80 em;

Cấp tỉnh: 35 em;

Cấp quốc gia: 5 em;

- Thi Violympic Toán Tiếng Anh trên mạng

Cấp trường: 5 em;

Cụm trường: 4 em;

Cấp tỉnh: 02 em;

Cấp quốc gia: 1 em;

- Thi Violympic Tiếng việt trên mạng

Cấp trường: 65 em;

Cụm trường: 62 em;

Cấp tỉnh: 48 em;

Cấp quốc gia: 06 em

- Thi Violympic Lịch Sử

Cấp trường: 31 em;

Cụm trường: 25 em;

Cấp tỉnh: 18 em;

Cấp quốc gia: 3 em.

- Thi IOE tiếng anh trên mạng

Cấp trường: 25 em;

Cụm trường: 23 em;

Cấp tỉnh: 18 em;

Cấp quốc gia: 5 em.

- Thi Trạng nguyên Tiếng Việt

Thi Hội: 30 em,

Thi Hương: 10 em,

Thi Đình : 4 em;

- Thi Tiếng Việt, Toán tuổi thơ cấp trường:

Cấp trường: 10 em;

Cấp xã: 6 em,

Cấp tỉnh: 1-2 em;

- Thi Hùng biện Tiếng Anh:

Cấp xã: 5 em; (nếu tổ chức)

Cấp tỉnh: 1 em; (nếu tổ chức)

- Sáng tạo TTNĐ: Cấp trường: 2-3 sản phẩm; cấp xã 2 sản phẩm; cấp tỉnh: 1 sản phẩm; (nếu tổ chức)

Khen thưởng học sinh cuối năm học

Học sinh khen thưởng: Đạt tỉ lệ: 42 % trở lên;

Xuất sắc: Đạt tỉ lệ: 16 % trở lên;

Tiêu biểu: Đạt tỉ lệ: 26 % trở lên.

Có 3 - 4 lớp Xuất sắc cấp trường

* Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục

- Giáo viên và nhân viên được đánh giá theo NĐ 90/NĐ-CP Hoàn thành nhiệm vụ trở lên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 20%, còn lại là Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường 20/23 trở lên tỷ lệ đạt khoảng 87%.

- Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học đạt 100% trong đó: Tốt 20 GV trở lên; còn lại đạt loại khá, không có GV xếp loại Đạt.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên biết ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và giảng dạy. Thường xuyên sử dụng ti vi để giảng dạy.

- 100% giáo viên tham gia các hoạt động học tập bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao trình độ chuyên môn và đạt từ yêu cầu trở lên.

- Có giáo viên tham gia thi các cuộc thi do xã tổ chức.

- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp xã: 3-5 GV trở lên (nếu tổ chức).

- Giáo viên dạy giỏi tỉnh: 1 GV (nếu tổ chức).

- Giáo viên đạt chữ viết đẹp cấp xã 3-4 GV trở lên (nếu tổ chức).

- Giáo viên tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm: 15 GV trở lên.

- Lao động tiên tiến: 70% trở lên.

- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 20% trở lên trong số LĐTĐ.

- Tổ chức thi giáo viên chữ viết đẹp cấp trường có 100% GV tham gia và các lớp lựa chọn học sinh tham gia cuộc thi viết chữ đẹp cấp trường theo kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		TS	HK I	HK II	Tổng	HK I	HK II	Tổng	HK I	HK II	Tổng	HK I	HK II	Tổng	HK I	HK II
1. Môn học bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119

2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Tự nhiên và xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	Công nghệ							35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Lịch sử Địa Lí										70	36	34	70	36	34
10	Khoa học										70	36	34	70	36	34
11	Tin học							35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68

2. Hoạt động giáo dục bắt buộc

13	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
----	-----------------------	-----	----	----	-----	----	----	-----	----	----	-----	----	----	-----	----	----

3. Môn học tự chọn

14	Ngoại ngữ (Tự chọn)															
15	Tin học															
	Tiếng dân tộc															

4. Hoạt động củng cố, tăng cường

16	Củng cố Tiếng Việt	105	54	51	70	36	34	35	18	17	70	36	34	70	36	34
17	Củng cố Toán	35	18	17	70	36	34	35	18	17	35	18	17	35	18	17
18	Tiết đọc TV															
Tổng		1015	1015	522	493	1015	522	493	1050	540	510	1155	594	561	1155	594

Bổ sung bảng phân phối thời lượng thực hiện từ ngày 15/9/2025.

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		TS	HK I	HK II	Tổng	HK I	HK II	Tổng	HK I	HK II	Tổng	HK I	HK II	Tổng	HK I	HK II
1. Môn học bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Tự nhiên và xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	Công nghệ							35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Lịch sử Địa Lí										70	36	34	70	36	34

10	Khoa học										70	36	34	70	36	34
11	Tin học							35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	Tiếng Anh	68	34	34	68	34	34	140	72	68	140	72	68	140	72	68
2. Hoạt động giáo dục bắt buộc																
13	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
3. Môn học tự chọn																
14	Ngoại ngữ (Tự chọn)															
15	Tin học															
	Tiếng dân tộc															
4. Hoạt động củng cố, tăng cường																
16	Củng cố Tiếng Việt	105	54	51	105	54	51	35	18	17	35	18	17	35	18	17
17	Củng cố Toán	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17	35	18	17
18	Tiết đọc TV															
Tổng		1118	574	544	1118	574	544	1050	540	510	1120	576	544	1120	576	544

2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Em yêu ngôi trường em	Tổ chức lễ khai giảng kỷ niệm 80 năm thành lập Bộ Giáo dục	Tập trung	Từ 05/9 đến 30/9	TPTĐ- Học sinh	Toàn trường- Phối hợp với thư viện
Tháng 10	Vì cuộc sống an toàn	Viết, vẽ về cuộc sống an toàn	Tập trung	Từ 3/10- 13/10	TPTĐ - GV, Học sinh	Toàn trường
Tháng 11	Yêu quý thầy cô giáo	Văn nghệ chào mừng ngày 20/11	Tập trung	17/11	GV, TPTĐ- Học sinh	Toàn trường
Tháng 12	Tự hào trường em	Em yêu truyền thống trường em	Tập trung	Từ 5/12- 15/12	Học sinh Khối 4	Toàn trường
Tháng 01	Chào năm mới	Trang trí các lớp học đón năm mới	Tập trung	Từ 9/01- 19/01	GV, TPTĐ- Học sinh	Toàn trường
Tháng 02	Chăm sóc và phục vụ bản thân	Hướng dẫn học sinh gấp quần áo	Khối lớp	Từ 13/02- 23/02	Học sinh Khối 2	Toàn trường
Tháng 03	Lời nhắn nhủ yêu thương	Tham gia các hoạt động vệ sinh cá nhân; cắt tóc miễn phí	Tập trung	Từ 4/03- 15/03	TPTĐ- Học sinh	Toàn trường
Tháng 04	Chung tay bảo vệ môi trường	Môi trường xanh- cuộc sống xanh Tham gia trồng rau và hoa.	Tập trung	Từ 2/04- 19/04	Học sinh Khối 1	Toàn trường
Tháng 05	Em yêu biên cương	Tham gia tham quan, trải nghiệm một ngày làm chú bộ đội	Tập trung	Thứ 7, tuần đầu tháng 5	TPTĐ- 100 em HS	Một số HS và Thầy cô giáo

3. Tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục đối với điểm các điểm trường

Kế hoạch bài dạy được giáo viên thực hiện chủ động, linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất; được điều chỉnh, bổ sung thường xuyên cho phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện tổ chức dạy học.

Giáo viên chú trọng dạy học phân hóa học sinh, tạo điều kiện cho học sinh có năng khiếu phát huy năng lực, phẩm chất về Chữ viết đẹp, năng lực toán học, ngoại ngữ, các hoạt động trải nghiệm, kỹ năng sống cho học sinh...

Lưu ý: Khối 1 cần tăng thời lượng học tập môn Tiếng Việt ở đầu năm học, giảm thời lượng một số môn học khác như Giáo dục thể chất, hoạt động trải nghiệm, âm nhạc, mỹ thuật (do giáo viên CN và GV bộ môn xây dựng linh hoạt KHGD tổ khối1).

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 – 2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

4.1. Quy định khung thời gian năm học

Căn cứ Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục phổ thông như sau:

Bắt đầu năm học	Học kì 1	Học kì 2	Ngày kết thúc năm học	Các kì thi và xét HTCTTH
1. Thứ hai 25/8/2024 lớp 1 đến lớp 5 tựu trường. (tổ chức lớp và học một số quy định, hoạt động trải nghiệm)	Từ 08/9/2025 đến 17/1/2026 (18 tuần thực học)	Từ 18/1/2026 đến 31/5/2026 (17 tuần thực học)	Trước ngày 31/5/2025	Xét hoàn thành chương trình Tiểu học trước ngày 30/6/2026

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, Các tổ khối linh hoạt bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

4.2. Quy định thời gian vào học

Buổi	Thời gian		Hoạt động
SÁNG	7h15 – 7h30	15 phút	SH 15 Phút đầu giờ
	7h30 – 8h05	35 phút	Tiết 1

	8h10 – 8h45	35 phút	Tiết 2
	8h50 – 9h25	35 phút	Tiết 3
	9h25 – 9h45	20 phút	Giải lao (tập thể dục giữa giờ, phát thanh măng non...)
	9h45 – 10h20	35 phút	Tiết 4
CHIỀU	13h55 – 14h00	5 phút	Ổn định lớp
	14h00 – 14h35	35 phút	Tiết 1
	14h40 – 15h15	35 phút	Tiết 2
	15h15 – 15h35	20 phút	Giải lao (tập thể dục giữa giờ, phát thanh măng non...)
	15h35 – 16h10	35 phút	Tiết 3

4.3. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục từ khối 1 đến khối 5. (Có phụ lục kèm theo).

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao chất lượng dạy – học linh hoạt

Đổi mới phương pháp: Tăng cường dạy học phân hóa, cá thể hóa theo năng lực, xuất phát điểm của từng học sinh, đặc biệt với học sinh dân tộc.

Ứng dụng CNTT & học liệu số: Sử dụng video, trò chơi học tập, ứng dụng học online để tạo hứng thú và phù hợp với nhiều trình độ.

Mô hình lớp học linh hoạt: Kết hợp học trên lớp, ngoài trời, hoạt động trải nghiệm; khuyến khích dạy học theo dự án nhỏ gắn với thực tế địa phương.

2. Phát triển năng lực tiếng Việt cho học sinh dân tộc

Chương trình tăng cường tiếng Việt: Xây dựng “Góc tiếng Việt thân thiện” ở lớp và thư viện; tổ chức CLB kể chuyện, hát, đóng vai.

Đôi bạn cùng tiến: Học sinh tiếp thu tốt kèm học sinh còn hạn chế tiếng Việt.

Tận dụng văn hóa bản địa: Lòng ghép truyện cổ, bài hát, phong tục địa phương để học sinh dễ hiểu, tự tin hơn.

3. Xây dựng đội ngũ giáo viên chủ động – sáng tạo

Bồi dưỡng giáo viên: Tập huấn dạy học phân hóa, giáo dục hòa nhập, kỹ năng sử dụng công nghệ, phương pháp “lấy học sinh làm trung tâm”.

Nhóm chuyên môn linh hoạt: Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, rút kinh nghiệm thực tế.

Khuyến khích sáng kiến: Động viên GV đưa ra giải pháp nhỏ, phù hợp với học sinh dân tộc của lớp mình.

4. Gắn kết gia đình – cộng đồng

Phối hợp phụ huynh: Hướng dẫn cha mẹ cách hỗ trợ con học tập tiếng Việt và thói quen tự học.

Huy động cộng đồng: Mời già làng, nghệ nhân, phụ huynh tham gia hoạt động trải nghiệm, giáo dục truyền thống.

Xây dựng môi trường học tập thân thiện: Trường học xanh – sạch – đẹp, học sinh được “an toàn, yêu thương, tôn trọng”.

5. Tăng cường giáo dục phẩm chất, kỹ năng sống

Hoạt động trải nghiệm đa dạng: Gắn với văn hóa địa phương, kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng hợp tác.

Giáo dục giá trị sống – bảo tồn bản sắc dân tộc: Thông qua ngày hội văn hóa, trò chơi dân gian, hát dân ca.

Chú trọng tâm lý học sinh dân tộc: Hỗ trợ hòa nhập, giảm mặc cảm, tăng sự tự tin.

6. Đảm bảo tính linh hoạt trong quản lý

Kế hoạch giáo dục mở: Cho phép điều chỉnh theo điều kiện thực tế (thiên tai, dịch bệnh, đặc thù học sinh).

Theo dõi – đánh giá thường xuyên: Dùng đánh giá bằng nhận xét, hồ sơ học tập, sản phẩm thay cho chỉ điểm số.

Tăng tính tự chủ của tổ/khối: Hiệu trưởng chỉ đạo, giao quyền chủ động xây dựng kế hoạch phù hợp từng lớp, từng môn.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Đối với Lãnh đạo nhà trường

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn, kỹ năng sống.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

- Ban hành các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ Trường tiểu học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ. Phê duyệt chủ trương đồng ý tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ được tổ chức trong năm học.

1.2. Đối với Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể từng tháng, tuần của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện; tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết trong năm.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và các vấn đề cần giải quyết.

- Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

1.3. Đối với giáo viên

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

- Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

- Phối hợp với Phó Hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

- Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

- Dạy học nghĩa vụ 8 tiết/tuần.

1.5. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị

- Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Cùng với Gv tổ chức hoạt động đọc sách tại thư viện theo thời khóa biểu đã phân công.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

Lực lượng	Nhiệm vụ chính
Ban Giám hiệu	- Xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục linh hoạt, phù hợp HS dân tộc. - Bố trí thời khóa biểu 2 buổi/ngày: học chính khóa, kết hợp tăng cường tiếng Việt, phụ đạo – bồi dưỡng, CLB năng khiếu, STEM. Chỉ đạo ứng dụng AI (học liệu số, phần mềm hỗ trợ HS, quản lý). - Định hướng và phê duyệt hoạt động STEM. - Triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh. Kết nối phụ huynh – cộng đồng, huy động nguồn lực cho dạy học.
Tổ chuyên môn	- Xây dựng kế hoạch tuần/tháng của tổ, tích hợp 2 buổi/ngày, tăng cường tiếng Việt. - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, nghiên cứu bài học, chia sẻ ứng dụng CNTT, AI.

Lực lượng	Nhiệm vụ chính
	- Phối hợp tổ chức chuyên đề STEM và đánh giá hiệu quả dạy học. - Theo dõi, hỗ trợ GV trong tổ.
Giáo viên	- Thực hiện giảng dạy 2 buổi/ngày theo phân hóa: Dạy kiến thức cơ bản, Kết hợp tiếng Việt cho HS dân tộc, phụ đạo HS chưa đạt kiến thức, kỹ năng, bồi dưỡng HS năng khiếu, STEM. - Ứng dụng AI để soạn bài, giao bài tập phân hóa, hướng dẫn HS tự học. - Lòng ghép văn hóa dân tộc, hoạt động trải nghiệm. - Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong rèn luyện HS. Triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh trong kế hoạch dạy học của từng môn học.
Tổng phụ trách Đội	- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ, trải nghiệm sáng tạo. - Thành lập CLB “Em yêu khoa học”, thi STEM nhỏ tuổi. - Ứng dụng CNTT/AI trong trò chơi trí tuệ, sinh hoạt Đội. - Tổ chức phong trào thi đua, rèn kỹ năng sống, giữ gìn văn hóa bản địa.
Thư viện – Thiết bị	- Tổ chức thư viện mở buổi chiều, phục vụ HS học 2 buổi/ngày. - Triển khai góc đọc sách thân thiện, phối hợp GV dạy tăng cường tiếng Việt. - Quản lý, giới thiệu học liệu số, phần mềm AI luyện đọc/toán. - Hỗ trợ dụng cụ, thiết bị cho hoạt động STEM.
Phụ huynh – Cộng đồng	- Tạo điều kiện cho con đi học đủ 2 buổi/ngày. Hướng dẫn con luyện tiếng Việt, rèn thói quen tự học ở nhà. Đồng hành cùng con trong dự án STEM (chuẩn bị nguyên liệu, tham gia hoạt động). Góp sức giữ gìn môi trường học tập thân thiện, giàu bản sắc.

2. Công tác kiểm tra

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra

Ban Giám hiệu lập kế hoạch kiểm tra theo tháng, học kỳ, có nội dung rõ: dạy học 2 buổi/ngày, tiếng Việt HS dân tộc, ứng dụng AI, hoạt động STEM.

Công khai kế hoạch để GV, tổ chuyên môn, phụ huynh nắm rõ.

- Hình thức kiểm tra

Dự giờ, thăm lớp: Kiểm tra trực tiếp việc tổ chức 2 buổi/ngày, sử dụng phương pháp linh hoạt, ứng dụng CNTT/AI, STEM.

Kiểm tra hồ sơ: Giáo án, kế hoạch tổ/giáo viên, sản phẩm học tập của HS.

Quan sát hoạt động HS: Tham gia CLB, trải nghiệm, đọc sách, học tiếng Việt.

Trao đổi phản hồi: Lấy ý kiến HS, phụ huynh, GV về tính phù hợp.

- Nguyên tắc kiểm tra

Đúng quy trình, công khai – dân chủ – khách quan – kịp thời.

Không gây áp lực hình thức cho GV, tập trung phát hiện điểm mạnh, hạn chế và hướng khắc phục.

Kết hợp tự kiểm tra (GV, tổ chuyên môn tự đánh giá) với kiểm tra của Ban Giám hiệu.

- Đánh giá – Báo cáo – Điều chỉnh

Sau mỗi đợt kiểm tra: có biên bản, nhận xét ưu – khuyết điểm.

Góp ý trực tiếp, định hướng giải pháp cải tiến.

Điều chỉnh kế hoạch giáo dục nếu cần, để phù hợp thực tế HS và địa phương.

3. Chế độ báo cáo

Giáo viên cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống thông tin quản lý giáo dục của ngành vào đầu năm học.

Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của trên Gmail, Zalo, mã QR trường.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất cho cấp trên kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của trường Tiểu học Tô Hiệu năm học 2025-2026. Yêu cầu tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, UBND xã (b/c);
- Phòng VHXX (b/c);
- Ban đại diện CMHS (để phối hợp);
- CB, GV (để thực hiện);
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Uyên Uyên

XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG



Phùng Văn Hiệu

4.2. Đối với các khối lớp 2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

TUẦN							Điều chỉnh kế hoạch Tuần
THỜI GIAN	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	SHDC	Tiếng Việt	TNXH	Tiếng Việt	Toán	- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Đạo đức	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	Toán	TC	Toán	TC	
	4	Toán	GDTC	TC	HĐTN	SHL	
Chiều	5	Âm nhạc		Tiếng Việt	Tiếng Việt		
	6	TNXH		Toán	GDTC		
	7	TC		Mĩ thuật	Tiếng Việt		
Tổng tiết/tuần	số	29 tiết/ tuần					

TỔNG HỢP

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt	10 tiết/tuần	
2	Toán	5 tiết/tuần	
3	Đạo đức	1 tiết/tuần	
4	TNXH	2 tiết/tuần	
5	GDTC	2 tiết/tuần	
6	Nghệ thuật (ÂN & MT)	2 tiết/tuần	
7	HĐTN	3 tiết/tuần	
8	Hoạt động củng cố tăng cường	4 tiết/tuần	
9	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	0 tiết/tuần	

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (có kế hoạch của khối II kèm theo)

4.3. Đối với các khối lớp 3

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

TUẦN							
THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	SHDC	Tiếng Việt	Tiếng anh	TNXH	Tiếng Việt	- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	GDTC	TNXH	Toán	
	3	Tiếng Việt	Toán	Công nghệ	Toán	Âm nhạc	
	4	Toán	Đạo đức	Tin học	TC	SHL	
	5	TC		Tiếng Việt	HĐTN	TC	
Chiều	6	GDTC		Tiếng Việt	Tiếng anh	GDTC	
	7	Mĩ thuật		Toán	Tiếng anh	Mĩ thuật	
Tổng tiết/tuần		số 29 tiết/ tuần					

TỔNG HỢP

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt	7 tiết/tuần	
2	Toán	5 tiết/tuần	
3	Đạo đức	1 tiết/tuần	
4	TNXH	2 tiết/tuần	
5	GDTC	2 tiết/tuần	
6	Nghệ thuật (ÂN & MT)	2 tiết/tuần	
7	Công nghệ	1 tiết/tuần	
8	Tin học	1 tiết/tuần	
9	Tiếng anh	4 tiết/tuần	
10	HĐTN	3 tiết/tuần	
11	Hoạt động củng cố tăng cường	2 tiết/tuần	

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (có kế hoạch của khối III kèm theo)

4.4. Đối với các khối lớp 4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

TUẦN							
THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Tuần
Sáng	1	HĐTN(SH DC)	Tiếng việt	Mĩ thuật	Tiếng việt	Tiếng việt	- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp
	2	Tiếng việt	Toán	Tiếng Anh	Toán	Toán	
	3	Đạo đức	Tiếng Anh	Tiếng Anh	LS và địa lí	TC	
	4	Toán	TC	GDTC	Khoa học	HĐTN(SH L)	
	5	HĐTN	Tin học	Tiếng việt	Âm nhạc		
Chiều	6	LS và địa lí	Công nghệ	Tiếng việt	Tiếng việt		
	7	Khoa học	GDTC	Toán	TC		
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/ tuần					

TỔNG HỢP

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt	7 tiết/tuần	
2	Toán	5 tiết/tuần	
3	Đạo đức	1 tiết/tuần	
4	Khoa học	2 tiết/tuần	
5	LSĐL	2 tiết/tuần	
6	GDTC	2 tiết/tuần	
7	Nghệ thuật (ÂN & MT)	2 tiết/tuần	
8	Công nghệ	1 tiết/tuần	
9	Tin học	1 tiết/tuần	
10	Tiếng anh	3 tiết/tuần	

11	HĐTN	3 tiết/tuần	
12	Hoạt động củng cố tăng cường	3 tiết/tuần	

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (có kế hoạch của khối IV kèm theo)

4.5. Đối với các khối lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

TUẦN							
THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	SHDC	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp
	2	Tiếng việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng việt	Toán	
	3	Toán	LS và ĐL	Toán	TC	TC	
	4	Đạo đức	Khoa học	Tiếng Anh	Âm nhạc	SHL	
	5	Tin học	Tiếng Việt	LS và địa lí	TC		
Chiều	6	Công nghệ	Tiếng Việt	HĐTN	Mĩ thuật		
	7	GDTC	Toán	Khoa học	GDTC		
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/ tuần					

TỔNG HỢP

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt	7 tiết/tuần	
2	Toán	5 tiết/tuần	
3	Đạo đức	1 tiết/tuần	
4	Khoa học	2 tiết/tuần	
5	LSĐL	2 tiết/tuần	
6	GDTC	2 tiết/tuần	
7	Nghệ thuật (ÂN & MT)	2 tiết/tuần	

8	Công nghệ	1 tiết/tuần	
9	Tin học	1 tiết/tuần	
10	Tiếng anh	3 tiết/tuần	
11	HĐTN	3 tiết/tuần	
12	Hoạt động củng cố tăng cường	3 tiết/tuần	

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (có kế hoạch của khối V kèm theo)

PHỤ LỤC IV
(Bổ sung thực hiện từ ngày 15/9/2025)

4.1 Đối với các khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

TUẦN							
THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	SHDC	Âm nhạc	HĐTN	Mĩ thuật	Tiếng Việt	- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp
	2	GDTC	Tiếng Việt	GDTC	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	TA	TC	Tiếng Việt	Toán	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TC	Toán	SHL	
	5	Toán	Đạo đức	Tiếng Việt	TA		
Chiều	6	TC	TNXH	Tiếng Việt	Tiếng Việt		
	7	TC	TNXH	TC	Tiếng Việt		
Tổng tiết/tuần		số 32 tiết/ tuần					

TỔNG HỢP

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt	12 tiết/tuần	
2	Toán	3 tiết/tuần	

3	Đạo đức	1 tiết/tuần	
4	TNXH	2 tiết/tuần	
5	GDTC	2 tiết/tuần	
6	Nghệ thuật (ÂN & MT)	2 tiết/tuần	
7	HĐTN	3 tiết/tuần	
8	Hoạt động củng cố tăng cường	5 tiết/tuần	
9	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	2 tiết/tuần	

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (có kế hoạch của khối I kèm theo)

4.2. Đối với các khối lớp 2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

TUẦN							
THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	SHDC	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TNXH	Toán	- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp
	2	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Đạo đức	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	GDTC	GDTC	TC	Tiếng Việt	
	4	Toán	Mĩ thuật	TC	TC	SHL	
	5	Âm nhạc	TA	Tiếng Việt	Tiếng Việt		
Chiều	6	TNXH	TA	Toán	Tiếng Việt		
	7	TC	HĐTN	TC	Toán		
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/ tuần					

TỔNG HỢP

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt	10 tiết/tuần	
2	Toán	5 tiết/tuần	

3	Đạo đức	1 tiết/tuần	
4	TNXH	2 tiết/tuần	
5	GDTC	2 tiết/tuần	
6	Nghệ thuật (ÂN & MT)	2 tiết/tuần	
7	HĐTN	3 tiết/tuần	
8	Hoạt động củng cố tăng cường	5 tiết/tuần	
9	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	2 tiết/tuần	

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (có kế hoạch của khối II kèm theo)

4.3. Đối với các khối lớp 3

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

TUẦN							
THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Tuần
Sáng	1	SHDC	Tiếng Việt	TNXH	Công nghệ	Tiếng Việt	- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp
	2	Toán	Toán	TNXH	Tin học	Toán	
	3	GDTC	TC	GDTC	Toán	Âm nhạc	
	4	HĐTN	Đạo đức	Tiếng anh	Tiếng Việt	TC	
	5	Tiếng Việt		Tiếng Việt	Mĩ thuật	SHL	
Chiều	6	Tiếng Việt		Tiếng Việt	Tiếng anh		
	7	Tiếng anh		Toán	Tiếng anh		
Tổng tiết/tuần		số	30 tiết/ tuần				

TỔNG HỢP

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt	7 tiết/tuần	
2	Toán	5 tiết/tuần	

3	Đạo đức	1 tiết/tuần	
4	TNXH	2 tiết/tuần	
5	GDTC	2 tiết/tuần	
6	Nghệ thuật (ÂN & MT)	2 tiết/tuần	
7	Công nghệ	1 tiết/tuần	
8	Tin học	1 tiết/tuần	
9	Tiếng anh	4 tiết/tuần	
10	HĐTN	3 tiết/tuần	
11	Hoạt động củng cố tăng cường	2 tiết/tuần	

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (có kế hoạch của khối III kèm theo)

4.4. Đối với các khối lớp 4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

TUẦN							
THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	HĐTN(SH DC)	Tiếng việt	Toán	HĐTN	Tiếng việt	- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp
	2	Tiếng việt	Toán	Tiếng việt	Âm nhạc	Toán	
	3	Đạo đức	Tiếng việt	Tiếng việt	Tiếng việt	TC	
	4	Toán	TC	GDTC	Toán	HĐTN(SH L)	
	5	Khoa học	Tin học	LS và địa lí	Tiếng Anh		
Chiều	6	Khoa học	Công nghệ	LS và địa lí	Tiếng Anh		
	7	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng Anh	Mĩ thuật		
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/ tuần					

TỔNG HỢP

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt	7 tiết/tuần	
2	Toán	5 tiết/tuần	
3	Đạo đức	1 tiết/tuần	
4	Khoa học	2 tiết/tuần	
5	LSĐL	2 tiết/tuần	
6	GDTC	2 tiết/tuần	
7	Nghệ thuật (ÂN & MT)	2 tiết/tuần	
8	Công nghệ	1 tiết/tuần	
9	Tin học	1 tiết/tuần	
10	Tiếng anh	4 tiết/tuần	
11	HĐTN	3 tiết/tuần	
12	Hoạt động củng cố tăng cường	2 tiết/tuần	

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (có kế hoạch của khối IV kèm theo)

4.5. Đối với các khối lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

TUẦN							Điều chỉnh kế hoạch Tuần
THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	SHDC	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt	- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp
	2	Tiếng việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Mĩ thuật	Toán	
	3	Toán	Tiếng Việt	Toán	HĐTN	TC	
	4	Đạo đức	Toán	TC	Âm nhạc	SHL	
	5	Tin học	GDTC	Khoa học	Toán		
Chiều	6	Công nghệ	LS và địa lí	Khoa học	Tiếng Việt		
	7	GDTC	LS và ĐL	Tiếng Anh	Tiếng việt		
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/ tuần					

TỔNG HỢP

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt	7 tiết/tuần	
2	Toán	5 tiết/tuần	
3	Đạo đức	1 tiết/tuần	
4	Khoa học	2 tiết/tuần	
5	LSDL	2 tiết/tuần	
6	GDTC	2 tiết/tuần	
7	Nghệ thuật (ÂN & MT)	2 tiết/tuần	
8	Công nghệ	1 tiết/tuần	
9	Tin học	1 tiết/tuần	
10	Tiếng anh	4 tiết/tuần	
11	HĐTN	3 tiết/tuần	
12	Hoạt động củng cố tăng cường	2 tiết/tuần	

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (có kế hoạch của khối V kèm theo)